**Tiết 78, 79 : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong dấu ngoặc kép.

- Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực nhận diện cụm từ và chỉ ra tác dụng của phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

* Giáo án
* Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
* Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
* Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV đặt câu hỏi: *Em có sử dụng dấu ngoặc kép khi viết văn không? Có thể nêu một ví dụ cụ thể?*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*: Dấu ngoặc kép có nhiều công dụng, chức năng. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một công dụng quan trọng của dấu ngoặc kép.

**B. HOẠT ĐỘNGHÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**a) Mục tiêu:**HS nắm được công dụng của dấu ngoặc kép và đặc điểm văn bản, đoạn văn.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu dấu ngoặc kép**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HSquan sát ví dụ: Em hiểu thế nào về từ “trả thù” được sử dụng trong câu văn sau:  *Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.*  + Qua đó em hãy rút ra nhận xét công dụng của dấu ngoặc kéo trong trường hợp trên?  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  Dự kiến sản phẩm:  Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **NV2: Tìm hiểu văn bản và đoạn văn.**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  + Em đã được học các văn bản trong chương trình kì 1 và kì 2, vậy em hiểu văn bản là gì?  + Để tạo thành các văn bản, sẽ có nhiều đoạn văn, vậy đoạn văn là gì? Đoạn văn có những đặc điểm gì?  - Gv yêu cầu HS quan sát lại văn bản ***Tuổi thơ tôi***  và chỉ ra các đoạn văn.  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | 1. **Dấu ngoặc kép**   ***1. Xét ví dụ***  ***- T***ừ “trả thù” trong câu trên là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.  ***2. Nhận xét***  - Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.  **II. Văn bản và đoạn văn**  ***1. Xét ví dụ***  ***2. Nhận xét***  - Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.  - Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:  + Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.  + Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.  + Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 1 theo nhóm, theo bảng thống kê.  *- GV làm mẫu 2-3 từ, HS tự tìm thêm và giải thích*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  - Gv củng cố lại kiến thức về từ loại cho HS.  **NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập 2. HS tự làm vào vở  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS tự làm, trả lờicâu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 3. GV lưu ý HS nhớ lại khái niệm về đoạn văn, trên phương diện nội dung và hình thức.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4. GV hướng dẫn HS: đoạn văn có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề, thường đứng ở đầu hoặc cuối câu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **Bài tập 1/ trang 17**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ trong ngoặc kép** | **Nghĩa thông thường** | **Nghĩa theo dụng ý của tác giả** | | liều mình như chẳng có | quyết hi sinh | hăng máu (chì con dế) | | thảm thiết | thê thảm, thống thiết | trớ trêu (tình huống của nhân vật) | | trùm sò | người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình | ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) | | thu vén cá nhân | chăm lo cho lợi ích cá nhân của mình | ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) | | làm giàu | làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc | tích luỹ thêm viên bi (hành động củanhân vật Lợi) |   **Bài 2/ trang 18**  HS tự đặt câu.  **Bài 3/ trang 18**  **Bài 4/trang 18**-  - Đoạn 1 có câu chủ đề.  - Đoạn 2 không có câu chủ đề. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS:  Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một kỉ niệm của em với người bạn thân mà em xem là điểm tựa tinh thần của mình. Trong đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.

GV hướng dẫn HS hoàn thiện ở nhà. Yêu cầu HS đảm bảo các yêu cầu của đề bai

GV nhận xét, đánh giả và gợi ý hướng chỉnh sửa.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC:**

**1. Bài vừa học:**

- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong dấu ngoặc kép.

- Nắm được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.

- Hoàn thiện các bài tập vào vở.

1. **Bài sắp học: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG**

Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện, nêu được ấn tượng chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.